|  |  |
| --- | --- |
| BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ  **TỔNG CỤC THỐNG KÊ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2022* |

**THÔNG CÁO BÁO CHÍ**

**Về tình hình kinh tế - xã hội quý II và 6 tháng đầu năm 2022[[1]](#footnote-1)**

**BỐI CẢNH KINH TẾ THẾ GIỚI VÀ TRONG NƯỚC**

Kinh tế - xã hội nước ta 6 tháng đầu năm 2022 diễn ra trong bối cảnh tăng trưởng kinh tế thế giới được dự báo giảm[[2]](#footnote-2) sau hai năm bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 và tác động từ cuộc xung đột giữa Nga và U-crai-na. Giá các loại hàng hóa thiết yếu trên thị trường thế giới tăng cao, đặc biệt là giá dầu thô, khí đốt tự nhiên và khí tự nhiên hóa lỏng tăng mạnh nhất kể từ năm 2011, gây nguy cơ khủng hoảng an ninh năng lượng, lương thực, tạo áp lực lớn đến lạm phát toàn cầu.

Trong nước, với quyết tâm phục hồi và phát triển kinh tế, tạo đà để hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025, ngày 08/01/2022 Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 01/NQ-CP về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2022; Nghị quyết 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình. Triển khai các Nghị quyết trên, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành, địa phương đã nỗ lực, quyết liệt thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trong Nghị quyết, từ đó tạo được sự tin tưởng, ủng hộ của Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp. Bên cạnh đó, dịch Covid-19 được kiểm soát, hoạt động sản xuất kinh doanh đã trở lại trạng thái bình thường như trước khi xảy ra dịch Covid-19. Sự kiện SEA Games 31 được tổ chức thành công tại Việt Nam đã góp phần thúc đẩy hoạt động thương mại, du lịch, văn hoá sôi động hơn, tạo cú hích cho phục hồi kinh tế.

Trên cơ sở đó, kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2022 của nước ta đã khởi sắc ở hầu hết các ngành, lĩnh vực. Một số ngành đã có mức tăng cao hơn trước khi dịch Covid-19 xuất hiện như: Công nghiệp chế biến, chế tạo; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng; xuất khẩu hàng hóa... Kết quả đạt được của các ngành, lĩnh vực trong quý II và 6 tháng đầu năm 2022 như sau:

**I. TÌNH HÌNH KINH TẾ**

***1. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý II năm 2022 ước tính tăng 7,72% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn tốc độ tăng của quý II các năm trong giai đoạn 2011-2021[[3]](#footnote-3). Tính chung 6 tháng, GDP tăng 6,42%, cao hơn tốc độ tăng 2,04% của 6 tháng đầu năm 2020 và tốc độ tăng 5,74% của 6 tháng đầu năm 2021 nhưng thấp hơn tốc độ tăng 7,28% và 6,98% của cùng kỳ năm 2018 và 2019.***

Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế 6 tháng đầu năm, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,78% (đóng góp 5,07%); khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,70% (đóng góp 48,33%), trong đó ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục là động lực tăng trưởng của toàn nền kinh tế với mức tăng 9,66%; khu vực dịch vụ tăng 6,60% (đóng góp 46,60%), trong đó các ngành dịch vụ thị trường như: Bán buôn và bán lẻ tăng 5,82%; hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 9,5%; dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng 11,19%; ngành vận tải, kho bãi tăng 8,13%.

Về cơ cấu nền kinh tế 6 tháng đầu năm 2022, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 11,05%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 39,30%; khu vực dịch vụ chiếm 40,63%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 9,02%.

Về sử dụng GDP 6 tháng đầu năm 2022, tiêu dùng cuối cùng tăng 6,06% so với cùng kỳ năm 2021; tích lũy tài sản tăng 3,92%; xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 9,10%; nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 4,41%.

***2. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản 6 tháng đầu năm 2022 vẫn giữ mức tăng khá trong bối cảnh ảnh hưởng bởi thời tiết diễn biến thất thường từ đầu quý II/2022 và giá vật tư đầu vào tăng cao. Sản lượng một số cây lâu năm chủ yếu tăng so với cùng kỳ; chăn nuôi lợn và gia cầm phát triển ổn định; hoạt động khai thác và tiêu thụ gỗ có nhiều khởi sắc; nuôi trồng thủy sản tăng trưởng tốt do nhu cầu tiêu dùng và giá xuất khẩu tăng. Tuy nhiên sản lượng thủy sản khai thác biển giảm do giá xăng dầu tăng cao, nhiều tàu cá nằm bờ. Sản lượng lúa đông xuân giảm do chuyển đổi diện tích đất trồng lúa và thời tiết không thuận lợi.***

***a) Nông nghiệp***

Diện tích gieo cấy lúa đông xuân cả nước năm nay đạt 2.992 nghìn ha, bằng 99,5% vụ đông xuân năm trước, trong đó: Các địa phương phía Bắc đạt 1.077,8 nghìn ha, bằng 99,2%; các địa phương phía Nam đạt 1.914,2 nghìn ha, bằng 99,7%. Theo báo cáo sơ bộ, năng suất lúa đông xuân của cả nước ước đạt 66,7 tạ/ha, giảm 1,9 tạ/ha so với vụ đông xuân năm trước.

Tính đến trung tuần tháng 6, các địa phương trên cả nước đã xuống giống được 1.829,5 nghìn ha lúa hè thu, bằng 99,5% cùng kỳ năm trước, trong đó vùng Đồng bằng sông Cửu Long đạt 1.442,9 nghìn ha, bằng 99,8%. Đến nay có 174,4 nghìn ha diện tích lúa hè thu sớm tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long đã cho thu hoạch, chiếm 12,1% diện tích xuống giống.

Đến giữa tháng Sáu, các địa phương trên cả nước đã gieo trồng được 551 nghìn ha ngô, bằng 97,5% cùng kỳ năm trước; 60,7 nghìn ha khoai lang, bằng 88,6%; 16,8 nghìn ha đậu tương, bằng 87,6%; 129,8 nghìn ha lạc, bằng 98,4%; 740,7 nghìn ha rau, đậu, bằng 100,4%.

Sản lượng một số cây công nghiệp lâu năm 6 tháng đầu năm 2022 tăng so với cùng kỳ năm trước: Chè búp đạt 514,2 nghìn tấn, tăng 2,8%; cao su đạt 404,2 nghìn tấn, tăng 3,5%; hồ tiêu đạt 280,5 nghìn tấn, tăng 3,4%. Sản lượng một số cây ăn quả: Xoài đạt 590,6 nghìn tấn, tăng 1,3% so với cùng kỳ năm trước; cam đạt 490,8 nghìn tấn, tăng 15,1%; bưởi đạt 282,8 nghìn tấn, tăng 6,2%; nhãn đạt 183,9 nghìn tấn, tăng 1,5%; vải đạt 170 nghìn tấn, tăng 7,4%. Riêng sản lượng điều và thanh long giảm so với cùng kỳ năm trước, điều đạt 321,9 nghìn tấn, giảm 16,5% do ảnh hưởng của mưa trái mùa trong thời gian ra hoa làm bông điều bị hỏng không kết trái; thanh long đạt 606,8 nghìn tấn, giảm 7,4% do giá bán thanh long giảm nên nông dân giảm diện tích trồng.

Chăn nuôi trâu, bò trong 6 tháng đầu năm 2022 bị ảnh hưởng bởi rét đậm, rét hại trong hai tháng đầu năm. Chăn nuôi lợn và gia cầm hồi phục do dịch bệnh kiểm soát tốt, người chăn nuôi chủ động được nguồn giống và nhu cầu thị trường tăng cao. Tuy nhiên, ngành chăn nuôi vẫn gặp khó khăn do giá thức ăn ở mức cao, đặc biệt đối với hộ chăn nuôi quy mô nhỏ.

**Sản lượng một số sản phẩm chăn nuôi chủ yếu**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Ước tính  quý II/2022 | Cộng dồn  6 tháng/2022 | Tốc độ tăng so với cùng kỳ năm trước (%) | |
|  | Quý II/2022 | 6 tháng/2022 |
| Sản lượng thịt hơi xuất chuồng (Nghìn tấn) | |  |  |  |
| Thịt lợn | 1.075,3 | 2.116,3 | 7,1 | 5,7 |
| Thịt gia cầm | 473,4 | 980,7 | 5,1 | 5,2 |
| Thịt trâu | 28,2 | 62,0 | 2,7 | 1,8 |
| Thịt bò | 112,3 | 241,2 | 5,6 | 4,4 |
| Trứng (Triệu quả) | 4.225,6 | 8.827,1 | 5,1 | 4,8 |
| Sữa (Triệu lít) | 313,3 | 617,8 | 9,7 | 10,1 |

***b) Lâm nghiệp***

Diện tích rừng trồng mới tập trung 6 tháng ước đạt 119,4 nghìn ha, tăng 3,1% so với cùng kỳ năm trước; số cây lâm nghiệp trồng phân tán đạt 47 triệu cây, tăng 6%; sản lượng củi khai thác đạt 9,5 triệu ste, tăng 0,6%; sản lượng gỗ khai thác đạt 8.488,2 nghìn m3, tăng 5,9%. Hoạt động khai thác gỗ 6 tháng đầu năm 2022 tăng chủ yếu do nhu cầu sản xuất, chế biến và xuất khẩu gỗ tăng cao. Bên cạnh đó giá xăng dầu leo cao, chi phí vận chuyển lớn nên các doanh nghiệp chế biến gỗ đã chủ động tìm kiếm nguồn nguyên liệu trong nước từ đó thúc đẩy hoạt động khai thác gỗ phát triển.

Diện tích rừng bị thiệt hại của cả nước 6 tháng đầu năm là 588 ha, giảm 24,9% so với cùng kỳ năm trước, bao gồm: Diện tích rừng bị cháy 27,7 ha, giảm 88,1%; diện tích rừng bị phá 560,3 ha, tăng 2%.

***c) Thủy sản***

Tổng sản lượng thủy sản 6 tháng đầu năm ước đạt 4.196,8 nghìn tấn, tăng 2,5% so với cùng kỳ năm trước (quý II/2022 đạt 2.333,3 nghìn tấn, tăng 2,9%), bao gồm: Cá đạt 3.044,4 nghìn tấn, tăng 1,7%; tôm đạt 520 nghìn tấn, tăng 9,4%; thủy sản khác đạt 632,4 nghìn tấn, tăng 1,2%.

Sản lượng thủy sản nuôi trồng 6 tháng đầu năm ước đạt 2.267,7 nghìn tấn, tăng 7,4% so với cùng kỳ năm trước (quý II/2022 đạt 1.279,7 nghìn tấn, tăng 9,2%), bao gồm: Cá đạt 1.552,8 nghìn tấn, tăng 6,5%; tôm đạt 448,4 nghìn tấn, tăng 11,3%; thủy sản khác đạt 266,5 nghìn tấn, tăng 5,8%. Sản lượng cá tra đạt 772,5 nghìn tấn, tăng 11,2% so với cùng kỳ năm trước; sản lượng tôm thẻ chân trắng đạt 299,7 nghìn tấn, tăng 16,3%; sản lượng tôm sú đạt 117,9 nghìn tấn, tăng 2,5%.

Sản lượng thủy sản khai thác 6 tháng đầu năm ước đạt 1.929,1 nghìn tấn, giảm 2,6% so với cùng kỳ năm trước, bao gồm: Cá đạt 1.491,6 nghìn tấn, giảm 2,9%; tôm đạt 71,6 nghìn tấn, giảm 1,2%; thủy sản khác đạt 365,9 nghìn tấn, giảm 1,8%.

***3. Sản xuất công nghiệp trong quý II/2022 tăng trưởng khá do hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp được duy trì và đang dần phục hồi, tốc độ tăng giá trị tăng thêm ước đạt 9,87% so với cùng kỳ năm trước[[4]](#footnote-4). Tính chung 6 tháng đầu năm 2022, giá trị tăng thêm ngành công nghiệp tăng 8,48% so với cùng kỳ năm trước, trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 9,66%.***

Giá trị tăng thêm toàn ngành công nghiệp 6 tháng đầu năm 2022 ước tính tăng 8,48% so với cùng kỳ năm trước (quý II tăng 9,87%). Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 9,66%; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 6,1%; ngành cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải tăng 6,51%; ngành khai khoáng tăng 2,28%.

Chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo 6 tháng đầu năm 2022 tăng 9,4% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2021 tăng 9,2%). Chỉ số tồn kho toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo ước tính tại thời điểm 30/6/2022 tăng 6,1% so với cùng thời điểm tháng trước và tăng 14,1% so với cùng thời điểm năm trước (cùng thời điểm năm trước tăng 29,5%). Tỷ lệ tồn kho toàn ngành chế biến, chế tạo bình quân 6 tháng đầu năm 2022 là 78% (cùng kỳ năm trước là 92%).

***4. Cùng với sự phục hồi của nền kinh tế, tình hình đăng ký doanh nghiệp trong 6 tháng đầu năm 2022 ghi nhận nhiều tín hiệu khởi sắc. Số doanh nghiệp gia nhập và quay trở lại hoạt động trong 6 tháng đầu năm đạt 116,9 nghìn doanh nghiệp (lần đầu tiên vượt mốc 100 nghìn doanh nghiệp). Theo kết quả điều tra xu hướng kinh doanh của các doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo cho thấy doanh nghiệp lạc quan về tình hình sản xuất kinh doanh trong quý III năm 2022 với 85,0% doanh nghiệp đánh giá sẽ ổn định và tốt hơn so với quý II năm 2022.***

***a) Tình hình đăng ký doanh nghiệp****[[5]](#footnote-5)*

Trong tháng Sáu, cả nước có gần 13,3 nghìn doanh nghiệp thành lập mới với số vốn đăng ký là 121,1 nghìn tỷ đồng và số lao động đăng ký 77,1 nghìn lao động, giảm 0,7% về số doanh nghiệp, giảm 3,7% về vốn đăng ký và giảm 13,8% về số lao động so với tháng 5/2022. Tính chung 6 tháng đầu năm 2022, cả nước có 76,2 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng số vốn đăng ký là 882,1 nghìn tỷ đồng và tổng số lao động đăng ký 514,8 nghìn lao động, tăng 13,6% về số doanh nghiệp, giảm 6,4% về vốn đăng ký và tăng 6,3% về số lao động so với cùng kỳ năm trước. Vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp thành lập mới trong 6 tháng đầu năm 2022 đạt 11,6 tỷ đồng, giảm 17,7% so với cùng kỳ năm 2021. Nếu tính cả 1.847,9 nghìn tỷ đồng vốn đăng ký tăng thêm của gần 27 nghìn lượt doanh nghiệp tăng vốn, tổng số vốn đăng ký bổ sung vào nền kinh tế trong 6 tháng đầu năm 2022 là 2.730 nghìn tỷ đồng, tăng 30,3% so với cùng kỳ năm trước. Bên cạnh đó, còn có gần 40,7 nghìn doanh nghiệp quay trở lại hoạt động (tăng 55,6% so với cùng kỳ năm 2021), nâng tổng số doanh nghiệp thành lập mới và doanh nghiệp quay trở lại hoạt động trong 6 tháng đầu năm 2022 lên 116,9 nghìn doanh nghiệp, tăng 25,4% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân một tháng có 19,5 nghìn doanh nghiệp thành lập mới và quay trở lại hoạt động.

Cũng trong 6 tháng đầu năm nay, có 50,9 nghìn doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh có thời hạn, tăng 43,0% so với cùng kỳ năm trước; gần 24,1 nghìn doanh nghiệp ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể, giảm 2,4%; 8,6 nghìn doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể, giảm 13,6%. Bình quân một tháng có 13,9 nghìn doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường.

***b) Xu hướng kinh doanh của doanh nghiệp***

Kết quả điều tra xu hướng kinh doanh của các doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trong quý II/2022 cho thấy: Có 42,1% số doanh nghiệp đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh tốt hơn so với quý I/2022; 36,3% số doanh nghiệp cho rằng tình hình sản xuất kinh doanh ổn định và 21,6% số doanh nghiệp đánh giá gặp khó khăn[[6]](#footnote-6). Dự kiến quý III/2022, có 49,2% số doanh nghiệp đánh giá xu hướng sẽ tốt lên so với quý II/2022; 35,8% số doanh nghiệp cho rằng tình hình sản xuất kinh doanh sẽ ổn định và 15,0% số doanh nghiệp dự báo khó khăn hơn.

***5. Hoạt động thương mại, vận tải, du lịch tiếp tục phục hồi tích cực. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng Sáu tăng 1,4% so với tháng trước và tăng 27,3% so cùng kỳ năm trước; số lượt hành khách vận chuyển tăng 80,1% và luân chuyển tăng 125,8%; vận tải hàng hóa tăng 29% về vận chuyển và tăng 36,3% về luân chuyển so với cùng kỳ năm trước; khách quốc tế đến Việt Nam tháng Sáu*[[7]](#footnote-7) *đạt 236,7 nghìn lượt người, tăng 36,8% so với tháng trước và gấp 32,9 lần so với cùng kỳ năm trước.***

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 6 tháng đầu năm ước đạt 2.717 nghìn tỷ đồng, tăng 11,7% so với cùng kỳ năm trước, nếu loại trừ yếu tố giá tăng 7,9% (cùng kỳ năm 2021 tăng 1,9%), trong đó quý II/2022 đạt 1.395,1 nghìn tỷ đồng, tăng 5,5% so với quý trước và tăng 19,5% so với cùng kỳ năm trước. Xét theo ngành hoạt động, doanh thu bán lẻ hàng hóa 6 tháng đầu năm đạt 2.173.9 nghìn tỷ đồng, tăng 11,3% so với cùng kỳ năm trước[[8]](#footnote-8); doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống đạt 268,9 nghìn tỷ đồng, tăng 20,9%; doanh thu du lịch lữ hành đạt 8,6 nghìn tỷ đồng, tăng 94,4%; doanh thu dịch vụ khác đạt 265,6 nghìn tỷ đồng, tăng 5,6%.

Trong 6 tháng đầu năm, vận tải hành khách ước đạt 1.881 triệu lượt khách vận chuyển, tăng 6,2% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2021 giảm 0,7%) và luân chuyển đạt 86,2 tỷ lượt khách.km, tăng 15,2% (cùng kỳ năm trước giảm 5,7%), trong đó quý II đạt 1.016 triệu lượt khách vận chuyển, tăng 26,7% so với cùng kỳ năm trước và luân chuyển đạt 47,9 tỷ lượt khách.km, tăng 42,7%. Vận tải hàng hóa ước đạt 951,2 triệu tấn hàng hóa vận chuyển, tăng 8,6% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2021 tăng 11,5%) và luân chuyển 199,9 tỷ tấn.km, tăng 16% (cùng kỳ năm trước tăng 11,3%), trong đó quý II đạt 478,3 triệu tấn hàng hóa vận chuyển, tăng 16,1% so với cùng kỳ năm trước và luân chuyển 103,7 tỷ tấn.km, tăng 21%.

Doanh thu hoạt động viễn thông 6 tháng đầu năm ước đạt 168,4 nghìn tỷ đồng, tăng 6,6% so với cùng kỳ năm trước (nếu loại trừ yếu tố giá tăng 5,9%). Tính đến cuối tháng 6/2022, tổng số thuê bao điện thoại ước đạt 128,2 triệu thuê bao, tăng 1,4% so với cùng thời điểm năm trước, trong đó số thuê bao di động là 125,2 triệu thuê bao, tăng 1,8%; thuê bao truy nhập internet băng rộng cố định tại thời điểm cuối tháng Sáu ước đạt 20,5 triệu thuê bao, tăng 12,8%.

Khách quốc tế đến nước ta tháng Sáu ước đạt 236,7 nghìn lượt người, tăng 36,8% so với tháng trước và gấp 32,9 lần so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 6 tháng đầu năm 2022, khách quốc tế đến nước ta đạt 602 nghìn lượt người, gấp 6,8 lần so với cùng kỳ năm trước nhưng vẫn giảm 92,9% so với cùng kỳ năm 2019, năm chưa xảy ra dịch Covid-19, trong đó khách đến bằng đường hàng không đạt 523,9 nghìn lượt người, chiếm 87% lượng khách quốc tế đến Việt Nam và gấp 9,4 lần so với cùng kỳ năm trước; bằng đường bộ đạt 78 nghìn lượt người, chiếm gần 13% và gấp 2,4 lần; bằng đường biển đạt 124 lượt người, chiếm 0,02% và giảm 42,6%. Khách đến từ châu Á đạt 392,1 nghìn lượt người, gấp 5,1 lần so với cùng kỳ năm trước; khách đến từ châu Âu đạt 96,4 nghìn lượt người, gấp 14,1 lần; khách đến từ châu Mỹ đạt hơn 81 nghìn lượt người, gấp 33,1 lần; khách đến từ châu Úc đạt hơn 30 nghìn lượt người, gấp 46,3 lần; khách đến từ châu Phi đạt 2,4 nghìn lượt người, gấp 3,6 lần.

***6. Thực hiện Chương trình hồi phục và phát triển kinh tế - xã hội của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tiếp tục giữ nguyên mức lãi suất điều hành,* *tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức tín dụng giảm lãi suất cho vay, hỗ trợ nền kinh tế khôi phục trở lại. Hoạt động kinh doanh bảo hiểm tăng trưởng ổn định; thị trường chứng khoán chịu ảnh hưởng từ biến động của chứng khoán toàn cầu, trong đó mức vốn hóa thị trường cổ phiếu tính đến ngày 15/6/2022 giảm 18,4% so với cuối năm 2021.***

Tính đến thời điểm 20/6/2022, tổng phương tiện thanh toán tăng 3,3% so với cuối năm 2021 (cùng thời điểm năm 2021 tăng 3,48%); huy động vốn của các tổ chức tín dụng tăng 3,97% (cùng thời điểm năm 2021 tăng 3,13%); tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế đạt 8,51% (cùng thời điểm năm 2021 tăng 5,47%).

Doanh thu phí toàn thị trường bảo hiểm 6 tháng đầu năm 2022 ước tính tăng 14% so với cùng kỳ năm trước (quý II/2022 ước tính tăng 15%), trong đó doanh thu phí bảo hiểm lĩnh vực nhân thọ tăng 15%, lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ tăng 13%.

*Trên thị trường cổ phiếu*, tính đến ngày 27/6/2022, chỉ số VNIndex đạt 1.202,82 điểm, giảm 7% so với cuối tháng trước và giảm 19,7% so với cuối năm 2021. Tính đến ngày 15/6/2022, mức vốn hóa thị trường cổ phiếu đạt 6.339 nghìn tỷ đồng, giảm 18,4% so với cuối năm 2021; giá trị giao dịch bình quân đạt 19.563 tỷ đồng/phiên, tăng 10% so với tháng trước. Tính chung 6 tháng đầu năm 2022, giá trị giao dịch bình quân đạt 26.649 tỷ đồng/phiên, tăng 0,2% so với bình quân năm trước.

*Trên thị trường trái phiếu*, tính đến ngày 15/6/2022, giá trị giao dịch bình quân đạt 7.718 tỷ đồng/phiên, giảm 0,9% so với tháng trước; tính chung 6 tháng đầu năm 2022, giá trị giao dịch bình quân đạt 10.986 tỷ đồng/phiên, giảm 3,7% so với bình quân năm 2021.

*Trên thị trường chứng khoán phái sinh*, tính đến ngày 15/6/2022, khối lượng giao dịch bình quân sản phẩm hợp đồng tương lai trên chỉ số VN30 đạt 290.591 hợp đồng/phiên, giảm 9% so với tháng trước; tính chung 6 tháng đầu năm 2022 đạt 197.150 hợp đồng/phiên, tăng 4% so với bình quân năm trước.

***7. Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội trong 6 tháng đầu năm 2022 theo giá hiện hành ước đạt 1.301,2 nghìn tỷ đồng, tăng 9,6% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam đạt mức cao nhất so với 6 tháng đầu năm của các năm 2018-2022, đây là động lực quan trọng đóng góp cho tăng trưởng 6 tháng đầu năm và cả năm 2022.***

Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội theo giá hiện hành 6 tháng đầu năm đạt 1.301,2 nghìn tỷ đồng, tăng 9,6% so với cùng kỳ năm trước (quý II đạt 738,6 nghìn tỷ đồng, tăng 10,1%), bao gồm: Vốn khu vực Nhà nước đạt 328,4 nghìn tỷ đồng, chiếm 25,2% tổng vốn và tăng 9,5%; khu vực ngoài Nhà nước đạt 739,3 nghìn tỷ đồng, bằng 56,8% và tăng 9,9%; khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt 233,5 nghìn tỷ đồng, bằng 18% và tăng 8,9%.

Tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam tính đến ngày 20/6/2022 bao gồm: Vốn đăng ký cấp mới, vốn đăng ký điều chỉnh và giá trị góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt 14,03 tỷ USD, giảm 8,1% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, có 752 dự án được cấp phép mới với số vốn đăng ký đạt 4,94 tỷ USD, giảm 6,5% về số dự án và giảm 48,2% về số vốn đăng ký so với cùng kỳ năm trước; có 487 lượt dự án đã cấp phép từ các năm trước đăng ký điều chỉnh vốn đầu tư tăng thêm 6,82 tỷ USD, tăng 65,6%; có 1.707 lượt góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài với tổng giá trị góp vốn 2,27 tỷ USD, tăng 41,4%. Trong tổng số lượt góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài, có 786 lượt góp vốn, mua cổ phần làm tăng vốn điều lệ của doanh nghiệp với giá trị góp vốn là 1,1 tỷ USD và 921 lượt nhà đầu tư nước ngoài mua lại cổ phần trong nước mà không làm tăng vốn điều lệ với giá trị 1,17 tỷ USD. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam 6 tháng đầu năm 2022 ước tính đạt 10,06 tỷ USD, tăng 8,9% so với cùng kỳ năm trước. Đây là số vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện cao nhất của 6 tháng đầu năm trong 5 năm qua.

Đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài trong 6 tháng đầu năm 2022 có 57 dự án được cấp mới giấy chứng nhận đầu tư với tổng số vốn của phía Việt Nam là 300,9 triệu USD, gấp 2,1 lần so với cùng kỳ năm trước[[9]](#footnote-9); có 14 lượt dự án điều chỉnh vốn với số vốn điều chỉnh tăng 44,9 triệu USD, giảm 88,9%[[10]](#footnote-10). Tính chung tổng vốn đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài (vốn cấp mới và điều chỉnh) đạt 345,8 triệu USD, giảm 36,8% so với cùng kỳ năm trước.

***8. Thu ngân sách Nhà nước 6 tháng đầu năm 2022 tăng 18,8% so với cùng kỳ năm trước. Chi ngân sách Nhà nước tăng 4,5% so với cùng kỳ năm 2021, đảm bảo các nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, quản lý Nhà nước, thanh toán các khoản nợ đến hạn cũng như chi trả kịp thời cho các đối tượng theo quy định.***

Tổng thu ngân sách Nhà nước lũy kế 6 tháng đầu năm 2022 đạt 932,9 nghìn tỷ đồng, bằng 66,1% dự toán năm và tăng 18,8% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Thu nội địa đạt 744 nghìn tỷ đồng, bằng 63,2% và tăng 15,8%; thu từ dầu thô đạt 34,2 nghìn tỷ đồng, bằng 121,3% và tăng 80,8%; thu cân đối ngân sách từ hoạt động xuất, nhập khẩu đạt 154,5 nghìn tỷ đồng, bằng 77,6% và tăng 25,5%.

Tổng chi ngân sách Nhà nước lũy kế 6 tháng đầu năm 2022 ước đạt 713 nghìn tỷ đồng, bằng 40% dự toán năm và tăng 4,5% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Chi thường xuyên đạt 509,2 nghìn tỷ đồng, bằng 45,8% và tăng 4,1%; chi đầu tư phát triển đạt 150,4 nghìn tỷ đồng, bằng 28,6% và tăng 12,3%; chi trả nợ lãi 51,9 nghìn tỷ đồng, bằng 50,1% và giảm 8,5%.

***9. Trong tháng Sáu, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa ước đạt 65,02 tỷ USD, tăng 2,3% so với tháng trước và tăng 18,1% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 6 tháng đầu năm 2022, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 371,17 tỷ USD, tăng 16,4% so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu tăng 17,3%; nhập khẩu tăng 15,5%[[11]](#footnote-11). Cán cân thương mại hàng hóa 6 tháng đầu năm ước tính xuất siêu 710 triệu USD.***

***a) Xuất, nhập khẩu hàng hóa****[[12]](#footnote-12)*

Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tháng 6/2022 ước đạt 32,65 tỷ USD, tăng 5,6% so với tháng trước. Quý II/2022, kim ngạch xuất khẩu ước đạt 96,8 tỷ USD, tăng 21% so với cùng kỳ năm trước và tăng 8,7% so với quý I/2022. Tính chung 6 tháng đầu năm 2022, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước đạt 185,94 tỷ USD, tăng 17,3% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước đạt 49,26 tỷ USD, tăng 20%, chiếm 26,5% tổng kim ngạch xuất khẩu; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 136,68 tỷ USD, tăng 16,3%, chiếm 73,5%. Trong 6 tháng đầu năm có 28 mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ USD, chiếm 90,6% tổng kim ngạch xuất khẩu (có 5 mặt hàng xuất khẩu trên 10 tỷ USD, chiếm 57,8%).

Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa tháng 6/2022 ước đạt 32,37 tỷ USD, giảm 0,8% so với tháng trước. Quý II/2022, kim ngạch nhập khẩu ước đạt 97,6 tỷ USD, tăng 15,7% so với cùng kỳ năm trước và tăng 11,3% so với quý I/2022. Tính chung 6 tháng đầu năm 2022, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa ước đạt 185,23 tỷ USD, tăng 15,5% so với cùng kỳ năm trước, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 65,23 tỷ USD, tăng 15,2%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 120 tỷ USD, tăng 15,6%. Trong 6 tháng đầu năm c**ó 30 mặt hàng nhập khẩu đạt trị giá trên 1 tỷ USD, chiếm tỷ trọng 87% tổng kim ngạch nhập khẩu.**

Cán cân thương mại hàng hóa sơ bộ tháng Năm nhập siêu 1,7 tỷ USD[[13]](#footnote-13); 5 tháng đầu năm xuất siêu 434 triệu USD; tháng Sáu ước tính xuất siêu 276 triệu USD. Tính chung 6 tháng đầu năm 2022, cán cân thương mại hàng hóa ước tính xuất siêu 710 triệu USD[[14]](#footnote-14) (cùng kỳ năm trước nhập siêu 1,86 tỷ USD). Trong đó, khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 15,97 tỷ USD; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) xuất siêu 16,68 tỷ USD.

***b) Xuất, nhập khẩu dịch vụ***

Trong 6 tháng đầu năm, kim ngạch xuất khẩu dịch vụ ước đạt 4,3 tỷ USD, tăng 81,8% so với cùng kỳ năm trước (quý II đạt 2,7 tỷ USD, tăng 116,7%), trong đó: Dịch vụ du lịch đạt 651 triệu USD (chiếm 15,1% tổng kim ngạch), tăng gấp gần 8 lần so với cùng kỳ năm trước; dịch vụ vận tải đạt 2 tỷ USD (chiếm 46,4%), tăng 154,5%. Kim ngạch nhập khẩu dịch vụ 6 tháng đầu năm ước đạt 12,3 tỷ USD, tăng 22,3% so với cùng kỳ năm trước (quý II đạt 6,4 tỷ USD, tăng 25,6%), trong đó: Dịch vụ vận tải đạt 6,4 tỷ USD (chiếm 52,1% tổng kim ngạch), tăng 27,2%; dịch vụ du lịch đạt 2,5 tỷ USD (chiếm 20,1%), tăng 37%. Nhập siêu dịch vụ 6 tháng đầu năm 2022 là 8 tỷ USD (trong đó phí dịch vụ vận tải và bảo hiểm hàng hóa nhập khẩu là 4,6 tỷ USD).

***10. Giá xăng dầu trong nước liên tục tăng cao theo giá nhiên liệu thế giới; giá hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng thiết yếu tăng theo giá nguyên liệu đầu vào và chi phí vận chuyển là những nguyên nhân chủ yếu làm chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 6/2022 tăng 0,69% so với tháng trước; tăng 3,18% so với tháng 12/2021 và tăng 3,37% so với cùng kỳ năm trước; bình quân 6 tháng đầu năm, CPI tăng 2,44% so với cùng kỳ năm trước; lạm phát cơ bản tăng 1,25%. Chỉ số giá sản xuất, chỉ số giá nguyên nhiên vật liệu dùng cho sản xuất, chỉ số giá xuất khẩu, nhập khẩu quý II và 6 tháng đầu năm 2022 đều tăng so với cùng kỳ năm 2021.***

***a) Chỉ số giá tiêu dùng***

Trong mức tăng của CPI tháng 6/2022 so với tháng trước có 9 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá tăng và 2 nhóm hàng có chỉ số giá giảm, trong đó nhóm giao thông có mức tăng cao nhất với 3,62%. CPI bình quân quý II/2022 tăng 2,96% so với quý II/2021; bình quân 6 tháng đầu năm tăng 2,44% so với cùng kỳ năm trước; lạm phát cơ bản tăng 1,25%.

***b) Chỉ số giá vàng và đô la Mỹ***

Chỉ số giá vàng tháng 6/2022 giảm 1,14% so với tháng trước; tăng 7,4% so với cùng kỳ năm 2021; bình quân 6 tháng đầu năm 2022 tăng 6,63%.

Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 6/2022 tăng 0,72% so với tháng trước và tăng 1,23% so với cùng kỳ năm 2021; bình quân 6 tháng đầu năm 2022 giảm 0,2%.

***c) Chỉ số giá sản xuất và chỉ số giá nguyên nhiên vật liệu dùng cho sản xuất***

Chỉ số giá sản xuất sản phẩm nông, lâm nghiệp và thủy sản quý II/2022 tăng 1,84% so với quý trước và tăng 2,18% so với cùng kỳ năm trước; tương tự, chỉ số giá sản xuất sản phẩm công nghiệp tăng 2,1% và tăng 5,11%; chỉ số giá sản xuất dịch vụ tăng 1,25% và tăng 3,57%. Tính chung 6 tháng đầu năm, chỉ số giá sản xuất sản phẩm nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 1,38% so với cùng kỳ năm 2021; chỉ số giá sản xuất sản phẩm công nghiệp tăng 4,75%; chỉ số giá sản xuất dịch vụ tăng 2,83%.

Chỉ số giá nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu dùng cho sản xuất quý II/2022 tăng 2,23% so với quý trước và tăng 6,38% so với cùng kỳ năm 2021. Tính chung 6 tháng đầu năm, chỉ số giá nguyên nhiên vật liệu dùng cho sản xuất tăng 6,04% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, chỉ số giá nguyên nhiên vật liệu dùng cho sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 10,01%; dùng cho sản xuất công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 5,78%; dùng cho xây dựng tăng 9,32%.

***d) Chỉ số giá xuất, nhập khẩu hàng hóa***

Quý II/2022, chỉ số giá xuất khẩu hàng hóa tăng 3,31% so với quý trước và tăng 8,56% so với cùng kỳ năm trước; chỉ số giá nhập khẩu hàng hoá tăng 2,62% và tăng 11,43%; tỷ giá thương mại hàng hóa[[15]](#footnote-15) tăng 0,67% và giảm 2,57%. Tính chung 6 tháng đầu năm, chỉ số giá xuất khẩu hàng hóa tăng 8,03% so với cùng kỳ năm trước; chỉ số giá nhập khẩu hàng hóa tăng 11,21%; tỷ giá thương mại hàng hóa giảm 2,85%.

**II. TÌNH HÌNH XÃ HỘI**

***1. Tình hình lao động, việc làm quý II/2022 tiếp tục duy trì đà phục hồi, lực lượng lao động, số người đang làm việc, thu nhập bình quân tháng tăng so với quý trước và so với cùng kỳ năm trước. Tỷ lệ thất nghiệp và tỷ lệ thiếu việc làm trong độ tuổi lao động giảm so với quý trước và so với cùng kỳ năm trước.***

Quý II/2022, lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên của cả nước ước tính là 51,6 triệu người, tăng 444,7 nghìn người so với quý trước và tăng 558,9 nghìn người so với cùng kỳ năm trước; lao động 15 tuổi trở lên đang làm việc ước tính 50,5 triệu người. Tính chung 6 tháng đầu năm, lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên là 51,4 triệu người, tăng 358,8 nghìn người so với cùng kỳ năm 2021; lao động 15 tuổi trở lên đang làm việc là 50,3 triệu người.

Tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi lao động cả nước 6 tháng đầu năm ước tính là 2,39% (quý II là 2,32%), trong đó tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị là 2,93%; khu vực nông thôn là 2,05%.

Tỷ lệ thiếu việc làm của lao động trong độ tuổi lao động 6 tháng đầu năm ước tính là 2,48%, trong đó tỷ lệ thiếu việc làm khu vực thành thị là 1,88%; tỷ lệ thiếu việc làm khu vực nông thôn là 2,85%.

***2. Đời sống dân cư và công tác an sinh xã hội được chính quyền các cấp quan tâm thực hiện; chương trình xây dựng nông thôn mới trong những năm qua có tác động tích cực, góp phần nâng cao đời sống người dân khu vực nông thôn.***

Trong 6 tháng đầu năm, giá trị quà tặng cho các đối tượng bảo trợ xã hội từ nguồn ngân sách và xã hội hóa là gần 1,7 nghìn tỷ đồng; trị giá tiền, quà thăm hỏi và các hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo là hơn 1,4 nghìn tỷ đồng; trị giá tiền và quà cho các đối tượng ưu đãi là người có công, thân nhân người có công với cách mạng là gần 2,4 nghìn tỷ đồng; hỗ trợ đột biến, bất thường (thiên tai, bão lũ…) phát sinh tại địa phương hơn 4,3 nghìn tỷ đồng. Ngoài ra, có gần 28,7 triệu thẻ BHYT/sổ/thẻ khám chữa bệnh miễn phí được phát, tặng cho các đối tượng chính sách trên địa bàn cả nước.

Bên cạnh đó, các gói hỗ trợ do ảnh hưởng dịch Covid-19 của Chính phủ tiếp tục được thực hiện. Tính đến ngày 15/6/2022, gói hỗ trợ theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 và Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 8/10/2021 đã triển khai được hơn 43,5 nghìn tỷ đồng, cho 36,7 triệu lượt người lao động và gần 381,7 nghìn đơn vị/hộ kinh doanh sử dụng lao động; gói hỗ trợ theo Nghị quyết số 116/NQ-CP ngày 24/9/2021 với tổng mức hỗ trợ gần 38,4 nghìn tỷ đồng cho gần 13 triệu lượt lao động và gần 346,7 nghìn đơn vị/hộ kinh doanh sử dụng lao động; gói hỗ trợ theo Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 với mức hỗ trợ đạt 14,1 tỷ đồng cho 25.660 lao động của 487 đơn vị sử dụng lao động.

Đến hết tháng 5/2022, cả nước có 5.760 xã/8.227 xã đạt chuẩn nông thôn mới (70%); có 700 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Bình quân cả nước đạt 17 tiêu chí/xã; có 234 đơn vị cấp huyện thuộc 55 tỉnh/thành phố đạt chuẩn nông thôn mới; có 16 tỉnh[[16]](#footnote-16) có 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới.

***3. Do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên một số địa phương phải lùi thời điểm kết thúc năm học bậc giáo dục phổ thông so với kế hoạch. Tính đến ngày 25/6/2022, cả nước có 23.148 trường đã kết thúc năm học, đạt 88% so với số báo cáo đầu năm.***

Tính đến ngày 25/6/2022, cả nước có 14.328 trường mầm non[[17]](#footnote-17) đã hoàn thành năm học 2021-2022, đạt 95,2% so với báo cáo đầu năm học; 4.487,4 nghìn trẻ mầm non, đạt 102,9% và 327,4 nghìn giáo viên mầm non, đạt 95,7%.

Ước tính 6 tháng đầu năm 2022, các cơ sở dạy nghề trên địa bàn cả nước đã tuyển sinh được 921,6 nghìn người, đạt 44,2% so với kế hoạch năm 2022, trong đó các trường cao đẳng và trung cấp nghề tuyển sinh được 71,6 nghìn người, đạt 14%; sơ cấp nghề và các chương trình đào tạo nghề nghiệp khác tuyển sinh 850 nghìn người, đạt 54,6%.

***4. Trên thế giới, khu vực châu Âu chịu ảnh hưởng nghiêm trọng của dịch Covid-19 với sự xuất hiện hai dòng phụ của biến thể Omicron là BA.4 và BA.5 có khả năng lây lan cao và nhanh hơn so với các biến thể khác. Tại Việt Nam, dịch Covid-19 đang tiếp tục được kiểm soát.***

Sáu tháng đầu năm 2022, cả nước có 53.626 trường hợp mắc bệnh sốt xuất huyết (29 trường hợp tử vong); 21.859 trường hợp mắc bệnh tay chân miệng (01 trường hợp tử vong); 110 trường hợp mắc bệnh viêm não vi rút (03 trường hợp tử vong); 08 trường hợp mắc bệnh viêm màng não do não mô cầu và 75 trường hợp sốt phát ban nghi sởi.

Tính đến ngày 24/6/2022, tổng số liều vắc-xin phòng Covid-19 đã được tiêm cả nước là 228.484 nghìn liều, trong đó tiêm mũi 1 là 85.986,1 nghìn liều; tiêm mũi 2 là 78.872,4 nghìn liều; tiêm mũi 3 là 1.509,1 nghìn liều; mũi bổ sung là 14.971,9 nghìn liều; mũi nhắc lại lần 1 là 44.299,8 nghìn liều; mũi nhắc lại lần 2 là 2.844,7 nghìn liều.

Tổng số người nhiễm HIV của cả nước hiện còn sống tính đến thời điểm 18/6/2022 là 217.050 người và số người tử vong do HIV/AIDS của cả nước tính đến thời điểm trên là 111.657 người.

Về ngộ độc thực phẩm, trong tháng Sáu xảy ra 03 vụ với 09 người bị ngộ độc. Tính chung 6 tháng đầu năm 2022, cả nước xảy ra 14 vụ với 272 người bị ngộ độc (02 người tử vong).

***5. Công tác bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa luôn được quan tâm; thể thao phong trào được duy trì, thể thao thành tích cao có những bước tiến đáng ghi nhận.***

Công tác bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể và phi vật thể luôn được các địa phương quan tâm, đầu tư, nhằm phát huy được giá trị di sản, tạo ra những sản phẩm du lịch độc đáo, có thể kể đến là cuộc họp Hội đồng thẩm định hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể liên quan đến hồ sơ Lễ giỗ Bà Thứ phi Hoàng Phi Yến (Bà Rịa - Vũng Tàu) để đề nghị đưa vào Danh mục quốc gia.

Về thể thao thành tích cao, Việt Nam tổ chức thành công Đại hội thể thao Đông Nam Á lần thứ 31 (SEA Games 31), Đoàn thể thao Việt Nam đã đạt được kết quả ấn tượng, xếp thứ nhất toàn đoàn với 446 huy chương, trong đó có 205 huy chương vàng, 125 huy chương bạc và 116 huy chương đồng, phá 21 kỷ lục của Đại hội

***6. Tai nạn giao thông****[[18]](#footnote-18)* ***tháng Sáu năm 2021 tăng 2,8% so với tháng trước và tăng 15,3% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 6 tháng đầu năm, số vụ tai nạn giao thông giảm 10,4% so với cùng kỳ năm trước, nhưng số người chết tăng 2,7%.***

Trong tháng (từ 15/5 đến 14/6), trên địa bàn cả nước đã xảy ra 951 vụ tai nạn giao thông, bao gồm 637 vụ tai nạn giao thông từ ít nghiêm trọng trở lên và 314 vụ va chạm giao thông, làm 525 người chết, 307 người bị thương và 311 người bị thương nhẹ. So với tháng trước, số vụ tai nạn giao thông tháng Sáu tăng 2,8% (số vụ tai nạn giao thông từ ít nghiêm trọng trở lên tăng 3,4% và số vụ va chạm giao thông tăng 1,6%); số người chết tăng 8,2%; số người bị thương giảm 4,7% và số người bị thương nhẹ giảm 4,3%. So với cùng kỳ năm trước, số vụ tai nạn giao thông tháng Sáu tăng 15,3% (số vụ tai nạn giao thông từ ít nghiêm trọng trở lên tăng 18,2% và số vụ va chạm giao thông tăng 9,8%); số người chết tăng 20,4%; số người bị thương tăng 21,3% và số người bị thương nhẹ tăng 13,1%.

Tính chung 6 tháng đầu năm 2022, trên địa bàn cả nước xảy ra 5.684 vụ tai nạn giao thông, bao gồm 3.956 vụ tai nạn giao thông từ ít nghiêm trọng trở lên và 1.728 vụ va chạm giao thông, làm 3.286 người chết, 1.956 người bị thương và 1.740 người bị thương nhẹ. So với cùng kỳ năm trước, số vụ tai nạn giao thông trong 6 tháng đầu năm 2022 giảm 10,4% (số vụ tai nạn giao thông từ ít nghiêm trọng trở lên giảm 2%; số vụ va chạm giao thông giảm 25,1%); số người chết tăng 2,7%; số người bị thương giảm 6,4% và số người bị thương nhẹ giảm 27,1%. Bình quân 1 ngày trong 6 tháng đầu năm 2022, trên địa bàn cả nước xảy ra 31 vụ tai nạn giao thông, gồm 22 vụ tai nạn giao thông từ ít nghiêm trọng trở lên và 9 vụ va chạm giao thông, làm 19 người chết, 11 người bị thương và 9 người bị thương nhẹ.

***7. Thiên tai, ô nhiễm môi trường và cháy, nổ ảnh hưởng không nhỏ tới cuộc sống của người dân ở một số địa phương***

Tính chung 6 tháng đầu năm, thiên tai làm 75 người chết và mất tích; 52 người bị thương; 160,3 nghìn ha lúa và 31,9 nghìn ha hoa màu bị hư hỏng; hơn 176,2 nghìn con gia súc và gia cầm bị chết; gần 8 nghìn ngôi nhà bị sập đổ, cuốn trôi và bị hư hỏng; tổng giá trị thiệt hại ước tính hơn 5.422,8 tỷ đồng, gấp 10,6 lần so với cùng kỳ năm trước.

Cũng trong 6 tháng đầu năm đã phát hiện 11.485 vụ vi phạm môi trường, trong đó xử lý 9.704 vụ với tổng số tiền phạt là 130,5 tỷ đồng, tăng 5,8% so với cùng kỳ năm trước; cả nước xảy ra 855 vụ cháy, nổ, làm 48 người chết và 50 người bị thương, thiệt hại ước tính 424,7 tỷ đồng, tăng 47,1% so với cùng kỳ năm trước./.

**TỔNG CỤC THỐNG KÊ**

1. Thông cáo báo chí và Infographics về tình hình kinh tế - xã hội quý II và 6 tháng đầu năm 2022 được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Tổng cục Thống kê (<https://www.gso.gov.vn)>. [↑](#footnote-ref-1)
2. Tại thời điểm tháng 6/2022 so với tháng 01/2022, Ngân hàng Thế giới (WB) dự báo tăng trưởng toàn cầu năm 2022 chỉ đạt 2,9% năm 2022, giảm 1,2 điểm phần trăm. Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) dự báo ở mức 3,6%, thấp hơn 0,8 điểm phần trăm. Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) dự báo sẽ chậm lại và chỉ đạt mức 3%, thấp hơn 1,5 điểm phần trăm. Liên hợp quốc dự báo chỉ tăng trưởng 3,1%, điều chỉnh giảm 0,9 điểm phần trăm. [↑](#footnote-ref-2)
3. Tốc độ tăng GDP quý II so với cùng kỳ năm trước các năm 2011-2022 lần lượt là: 6,29%; 5,57%; 5,39%; 6,18%; 7,1%; 6,79%; 6,71%; 7,18%; 7,1%; 0,52%; 6,73%; 7,72%. [↑](#footnote-ref-3)
4. Giá trị tăng thêm của ngành công nghiệp quý II so với cùng kỳ năm trước các năm 2018 và 2019 tăng 8,28% và 8,38%. [↑](#footnote-ref-4)
5. Nguồn: Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia, Cục Quản lý đăng ký kinh doanh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, ngày 24/6/2022. [↑](#footnote-ref-5)
6. Chỉ số tương ứng của quý I/2021: Có 28,4% số doanh nghiệp đánh giá tốt hơn quý trước; 35,8% số doanh nghiệp cho rằng tình hình sản xuất kinh doanh ổn định và 35,8% số doanh nghiệp đánh giá gặp khó khăn. [↑](#footnote-ref-6)
7. Kỳ báo cáo từ ngày 21/5/2022-20/6/2022. [↑](#footnote-ref-7)
8. Quý I/2022 tăng 6,1%; quý II/2022 tăng 16,7%. [↑](#footnote-ref-8)
9. Vốn đầu tư ra nước ngoài cấp mới 6 tháng đầu năm 2022 tăng mạnh so với cùng kỳ do có 5 dự án lớn mới được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư là dự án Công ty cổ phần giải pháp năng lượng Vines sang Mỹ, Ca-na-da, Pháp, Đức, Hà Lan với tổng vốn đầu tư mỗi dự án từ 34,7 triệu USD trở lên. [↑](#footnote-ref-9)
10. Vốn đầu tư điều chỉnh giảm mạnh trong 6 tháng đầu năm 2022 do trong 6 tháng đầu năm 2021 có nhiều dự án lớn điều chỉnh tăng vốn: Dự án của Vingroup tại Hoa Kỳ điều chỉnh tăng 300 triệu USD; dự án Công ty TNHH Đầu tư và phát triển cao su Đông Dương tại Cam-pu-chia tăng 76 triệu USD và 01 dự án của Vinfast tại Đức tăng 32 triệu USD. [↑](#footnote-ref-10)
11. Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa 6 tháng đầu năm 2021 đạt 319 tỷ USD, tăng 33,1% so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu đạt 158,6 tỷ USD, tăng 29,2%; nhập khẩu đạt 160,4 tỷ USD, tăng 37,2%. [↑](#footnote-ref-11)
12. Ước tính tổng trị giá xuất khẩu, nhập khẩu tháng 6/2022 do Tổng cục Hải quan cung cấp ngày 28/6/2022. Tổng cục Thống kê ước tính trị giá xuất, nhập khẩu một số mặt hàng chủ yếu tháng 6/2022 dựa trên số liệu sơ bộ về trị giá xuất, nhập khẩu một số mặt hàng chủ yếu đến hết ngày 26/6/2022 do Tổng cục Hải quan cung cấp. [↑](#footnote-ref-12)
13. Ước tính tháng Năm nhập siêu 1,73 tỷ USD. [↑](#footnote-ref-13)
14. Ước tính 6 tháng đầu năm 2022, xuất siêu sang Hoa Kỳ 48,3 tỷ USD, tăng 27,4% so với cùng kỳ năm trước. [↑](#footnote-ref-14)
15. Chỉ số giá xuất khẩu hàng hóa so với chỉ số giá nhập khẩu hàng hóa. [↑](#footnote-ref-15)
16. Hà Nội, Hải Phòng, Hưng Yên, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Hà Nam, Nam Định, Thái Bình, Hải Dương, Đà Nẵng, Tp Hồ Chí Minh, Bà Rịa-Vũng Tàu, Bình Dương, Đồng Nai, Cần Thơ, Bạc Liêu. [↑](#footnote-ref-16)
17. Bao gồm nhà trẻ, mẫu giáo và mầm non. [↑](#footnote-ref-17)
18. Theo báo cáo nhanh từ Văn phòng Bộ Công an và Cục Hàng hải (Bộ Giao thông vận tải). [↑](#footnote-ref-18)